

QUYỂN 32

TỪ ĐIỂN HỌC & SỬ DỤNG VI TÍNH

VỞ HIỆU NGHĨA

Sách 990 trang – Xuất bản ngày 06/04/2006

-Tái bản -



LỜI NÓI ĐẦU

Quyển TỪ ĐIỂN HỌC & SỬ DỤNG VI TÍNH, từ tiêu đề, đã gồm chứa ba đặc trưng cơ bản :
TỪ ĐIỂN + HỌC + SỬ DỤNG máy vi tính.

A.- HƯỚNG DẪN HỌC VI TÍNH

Chúng ta đã biết Từ điển là sự sắp xếp các từ theo thứ tự mẫu tự, do vậy để trở thành một sách học, chúng ta phải kết xâu (chuỗi) chúng lại theo từng mục (hay từng bước). Lợi thế của chúng ta ở đây là có thể đi từng bước từ A đến Z, tức là HỌC vi tính từ đầu đến cuối. Chúng ta sẽ học vi tính theo bốn phần sau :

PHẦN I : CƠ BẢN MÁY VI TÍNH

Bước 1 : Tổng quan về máy vi tính. Mời các bạn xem các từ Computer (để biết các bộ phận MVT và cách sử dụng chúng- quan trọng), Keyboard (để biết ý nghĩa các phím và cách gõ đúng ngón tay- quan trọng), Mouse (để biết nhiều phương cách sử dụng chuột), Active Desktop và Desktop để biết và sử dụng các yếu tố trên màn hình văn phòng (quan trọng), Monitor (màn hình MVT).

Bước 2 : Nội dung của máy tính, gồm có My Computer (để biết các chương trình chứa trong máy), Control Panel (cơ bản hiểu biết về khung điều khiển máy), Display (Hiển thị màn hình), Window (nội dung cửa sổ và sử dụng các bộ phận của nó), Windows (3.1, 95, 98, ME, NT, 2000, XP để hiểu rõ diễn tiến các phiên bản của hệ điều hành Windows), Memory.

Bước 3 : Hiểu biết về đĩa. Xem các từ Disk (Hard, Floppy, CD-ROM, VCD, DVD, Format).

Bước 4 : Hiểu biết và Điều khiển Windows. Windows 98, ME, XP, Windows Shut down, Restart, Start, Startup, Update. Các khởi động : Start menu, Start Programs, Start Word 2000. Đặc trưng khả truy cập Accessibility. Windows Media Player.

Bước 5 : Một số các phụ kiện (Accessories). Calculator, Imaging for Windows, Games, My Briefcase, Notepad, Wordpad, Paint, Dial-Up Networking, Hyperterminal, Phone Dialer, CD Player, Windows Media Player, Sound Recorder, Volume Control, Active Movie Control, Windows Movie Maker, Windows Explorer, Windows Commander, Backup.

Bước 6 : Các phụ kiện tiếp theo. Character Map, Clipboard Viewer, Compression Agent, Disk Cleanup, Disk Defragmenter, Drive Converter, DriveSpace, Net Watcher, Resource Meter, Scandisk, Scheduled Tasks, System, System File Checker, System Information, System Monitor, System Restore, System Tools. Check disk.

Bước 7 : Điều khiển các tập tin, danh mục. File & Folder, Folder, Norton Commander, Windows Commander, WinNC.

Bước 8 : Phần cứng, phần mềm. Hardware, Programs, Modem, MIDI, Laptop, Ghost, WebTV for Windows, Monitor (nhiều màn hình cùng lúc), Scanner & Camera (máy quét ảnh, máy quay phim) và các phần mềm ColorPage-View Pro, TextBridge Classic, VNDOCR. Dùng danh mục và tập tin nén Zip.

Bước 9 : INTERNET. Mạng Internet, Internet Explorer, và Internet Việt Nam, Address book. Trình hội thoại Netmeeting và trình trò chuyện Microsoft Chat. Tổ chức mạng cục bộ Microsoft Network cho các nhóm bạn.

Bước 10 : World Wide Web (WWW). Đặc trưng trò chuyện “chat” và Webcam : Yahoo!Messenger (ứng dụng thực quan trọng). Thư điện tử: Outlook Express (thực hành), Microsoft Outlook, Windows Messenger, Hyperterminal, Netmeeting, Webshot, Game.

* Chú ý : Việc phân các bước chỉ tương đối, bạn có thể một lần học được hai bước hay ngược lại. Tất cả đều do lòng ưa thích của cá nhân bạn mà thôi.

PHẦN 2 : MICROSOFT WORD - XỬ LÝ VĂN BẢN

Bước 11: Word 2000 (Phần cơ bản, cửa sổ ứng dụng, cửa sổ tài liệu).

Bước 12 : Tạo văn bản. Xem phần mềm Microsoft Word để tạo một văn bản đơn giản; File & Folder và NC (Norton Commander- quan trọng) để tổ chức các tập tin, và bộ Print, Printer, Font để in.

Bước 13 : Tăng cường trình độ xử lý văn bản Word : Xem thêm AutoCorrect, AutoFormatting, Borders and Shading, Bullets and Numbering, ClipArt, Close, Column, Count, Footnotes and endnotes, Graphics, Header and Footer, Layout, Letterheads, Line spacing,

Bước 14 : Nâng cao Word. Format Painter, Macro, Mail merge, Margins, New, Open, Office Assistant, Office Help, Office Navigating, OLE, Page Numbers, Picture, Print, Print Preview, Printer, Save, Sort table, Style, Symbol, Table, Taskbar, Thesaurus, Toolbar, VNI, Web page. Đặc biệt chú ý Macro, Mail merge, OLE và Web page.

PHẦN 3 : MICROSOFT EXCEL

Bước 15 : Trình quản lý kế toán Microsoft Excel. Xem Excel và các mục nâng cao : Column hide, Paste special, Find & Replace, Name, Sort, Address (Excel), các hàm Function, Macro, đồ thị Chart, Format Cell, Freeze Panes.

PHẦN 4 : MICROSOFT ACCESS

Bước 16 : Trình quản lý cơ sở dữ liệu Microsoft Access. Xem Access và các mục nâng cao trang bảng Sheet, cột Column, trường Field, bản ghi Record, Định vị, Báo cáo Report, Vắn tin Query, Biểu mẫu Form, cơ sở dữ liệu Database, thiết kế dữ liệu trường Design Field, Gridlines, Link, Web page (Access).

B.- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VI TÍNH

Ngoài việc học vi tính theo từng bước, từng sâu, bạn còn có thể sử dụng các kỹ thuật mới nhất từ các sự kiện, phần mềm, phần cứng hay thiết bị mới nhất.

PHẦN CỨNG, THIẾT BỊ, SỰ KIỆN - PHẦN MỀM TƯƠNG ỨNG

ADSL, Yahoo!Messenger dùng để trò chuyện-Chat, truyền hình trò chuyện-WebCam, hiện rất thông dụng trong các đại lý, café Internet.

EBay (mua bán trên mạng),

Google (tìm kiếm trên mạng),

Internet Explorer : bộ duyệt Internet của Windows.

Microsoft Chat: bộ trò chuyện của Microsoft,

HyperTerminal: bộ kết nối đầu cuối của Windows,

NetMeeting (đàm thoại, truyền hình hội thoại, trò chuyện-chat, điều khiển máy tính ở xa).

Bluetooth device: Các thiết bị không dây dùng cổng Bluetooth.

Blackberry: Thiết bị cầm tay điện thư.

Bus: Đường dẫn nội bộ. PCI, AGP.

CD, VCD, DVD:

CD Player: nghe nhạc đĩa CD,

NERO: chép và tạo đĩa CD, VCD, DVD,

ProShow Gold: tạo đĩa VCD từ các ảnh đã chụp và các đoạn phim đã quay, lồng tiếng vào VCD,

DVD Player: nghe nhạc và xem phim đĩa DVD.

Cell phone (điện thoại di động, mobile phone): Kết nối MVT, Bluetooth, GPRS, email, duyệt Web, chụp ảnh, Mobile Media Browser. Nokia, Siemens.

Combo drive: DVD

Computer : Nhập, xuất, lưu trữ, xử lý tin, các loại cổng và thẻ.

Convergence: Các thiết bị hội tụ, đa năng.

CPU: Celeron, Pentium 4, HT, AMD.

Digital Camera (máy chụp ảnh kỹ thuật số):

Cách chụp ảnh, cấu tạo máy chụp ảnh,

Nhập ảnh vào máy vi tính dùng cổng USB, Thẻ nhớ Memory Stick, trình Image Transfer.

Xử lý ảnh bằng trình Image Mixer.

Digital Camcorder (máy quay phim kỹ thuật số):

Quay phim, cấu tạo máy quay phim,

Các kết nối với TV, Máy vi tính thông qua các đầu dây AV,

Thẻ nhớ Memory Stick, cổng USB dùng trình Image Transfer, Image Mixer.

Ổ cắm DV của máy quay phim và cổng Firewire của MVT.

Tạo đĩa VCD bằng chức năng Easy Video CD của trình Image Mixer

Digital Media Player:

Windows Media Player (chạy đĩa nhạc CD, Video, DVD).

English to Vietnamese Translator: Trình dịch Anh Việt Evtran.

File & Folder: NC-Norton Commander (trình tiện ích không thể thiếu trên một MVT, để xử lý các tập tin và danh mục), Windows Commander (trình tiện ích, tương tự như NC, nhưng chỉ có trong Windows XP), WinNC. Windows Explorer.

Flash drive: Đặc tính, sử dụng, bộ nhớ Flash.

Game controller: Đặc tính, sử dụng các bộ điều khiển Game.

Hard Disk: Ổ đĩa cứng.

Ghost: trình lưu trữ hình ảnh đĩa cứng hay phần tử Partition của đĩa cứng để phục hồi khi đĩa cứng bị hư hỏng,

Check, Cleanup : kiểm tra và sửa lỗi đĩa, xoá các trình hay tập tin ít sử dụng,

Defragmenter : giải phân mảnh và làm tăng tốc đĩa cứng.

External Hard Disk Drive: Ổ đĩa cứng ghép ngoài. Đặc tính, sử dụng.

High Definition Devices (các thiết bị rõ nét): Đặc tính, sử dụng.

InfraRed device: Thiết bị không dây dùng tia hồng ngoại.

Keyboard: Sơ đồ và cách sử dụng các ngón tay gõ đúng các ký tự trên bàn phím (Touch).

Laptop: Máy vi tính xách tay. Đặc tính, sử dụng.

Macintosh: Máy tính chuyên nghiệp. Đặc tính, sử dụng.

Memory, Memory card Reader, Memory stick: Bộ nhớ, thẻ nhớ. Đặc tính, sử dụng.

Monitor: Màn hình MVT. Đặc tính, sử dụng.

Modem: Outlook Express (trình nhận và gửi thư điện tử, rất thông dụng hiện nay), Usenet.

Network (mạng cục bộ, điển hình là nối nhiều MVT trong nhà, trong phòng làm việc, đại lý),

NetTelephone (PC-To-Phone): Gọi điện thoại rẻ tiền từ MVT đến điện thoại ở nước ngoài. Đặc tính, sử dụng.

PDA: Bộ trợ lý số cá nhân, đặc tính, sử dụng.

Printer: Máy in. Đặc tính, sử dụng.

Scanner: Thu nhận ảnh từ máy quét ảnh vào MVT bằng các trình

- * Presto! PageManager, Presto!ImageFolio, ColorPage-View Pro.

- * TextBridge Classic (chuyển đổi dạng ảnh nhận từ scanner ra dạng văn bản Mỹ, Pháp),

- * VNDOCR (chuyển đổi dạng ảnh nhận từ scanner ra dạng văn bản Việt),

Sound card: Đặc tính, sử dụng. Microphone, Speaker, Headphone, Headset. Sound recorder.

Tape drive: Ổ băng từ. Đặc tính, sử dụng.

Text-To-Speech: Chỉ định văn bản để đọc thành tiếng Anh.

Web camera: Chụp ảnh, quay phim từ MVT - QuickCam Pro 3000.

iPOD, XBox: Đặc tính, sử dụng.

C.- HƯỚNG DẪN THAM KHẢO TỪ ĐIỂN VI TÍNH

Từ điển nhằm vào các mục đích chính sau :

* Tra cứu theo thứ tự mẫu tự quốc tế, những từ, những phần mềm và những kỹ thuật thiết bị mới được cập nhật nhất, như HDTV, Bluetooth, PDA, InfraRed...

* Nhắc nhớ có hệ thống các điều đã biết rồi, đã biết nhưng mơ hồ hay đã quên.

* Liên kết các từ có họ hàng với nhau nhằm có được nhãn quan đầy đủ và sâu rộng hơn.

* Nếu là một từ của phần mềm: Ngoài định nghĩa còn có phương cách sử dụng nó.

* Nếu là một từ của phần cứng hay một sự kiện: Ngoài định nghĩa còn có mô tả, phân loại và cách sử dụng nó.

Để liệt kê đầy đủ các từ này, ngoài việc phối hợp từ các quyển sách của chúng tôi trước đây như:

Sổ tay sử dụng vi tính,

Từ điển học và sử dụng Vi tính,

Sử dụng các kỹ thuật và thiết bị vi tính mới,

Chúng tôi đã tham khảo đến các quyển :

Dictionary of Computing,

Illustrated Computers,

Dictionary of Computer Terms,

Windows XP Computer Basics,

Windows XP TimeSaving Techniques.

Trong lần tái bản này, chúng tôi đã bổ sung và cập nhật gần như gấp đôi các từ ngữ, kỹ thuật và thiết bị vi tính mới nhất.

Trân trọng chúc các bạn THÀNH CÔNG & VUI VẺ với quyển Từ điển này.

CÁC TÁC GIẢ